

NHỮNG THÀNH CÔNG BƯỚC ĐẦU CỦA CÁC NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI VIỆT NAM SAU MỘT NĂM GIA NHẬP WTO

NGUYỄN VĂN TẠO*

Theo cam kết gia nhập WTO, Việt Nam cho phép các tổ chức tín dụng nước ngoài ở Việt Nam được mở rộng phạm vi và loại hình cung cấp dịch vụ ngân hàng. Theo đó, từ ngày 1/4/2007 ngoài các văn phòng đại diện, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, ngân hàng liên doanh, các tổ chức tín dụng nước ngoài được thành lập ngân hàng 100% vốn nước ngoài ở Việt Nam. Để thực hiện cam kết này, Chính phủ Việt Nam đã ban hành Nghị định số 22/2006/NĐ-CP ngày 28/2/2006, trong đó quy định:

- Để mở chi nhánh ngân hàng nước ngoài tại Việt Nam, ngân hàng mẹ phải có tổng tài sản hơn 20 tỷ USD vào cuối năm trước thời điểm xin mở chi nhánh;

- Để thành lập ngân hàng liên doanh hoặc ngân hàng 100% vốn nước ngoài giá trị tổng tài sản phải trên 10 tỷ USD; và

- Để mở công ty tài chính 100% vốn nước ngoài, công ty tài chính liên doanh, công ty cho thuê tài chính 100% vốn nước ngoài, công ty cho thuê tài chính liên doanh, tổ chức tín dụng nước ngoài phải có tổng tài sản hơn 10 tỷ USD vào cuối năm trước thời điểm xin phép.

Việc tham gia thị trường của các ngân hàng 100% vốn nước ngoài sẽ có thể làm thay đổi mạnh thị phần hoạt động của các ngân hàng Việt Nam trong thời gian tới bởi vì các ngân hàng 100% vốn nước ngoài sẽ được hưởng quy chế đối xử quốc gia đầy đủ như các ngân hàng trong nước.

Về phạm vi hoạt động và các loại hình dịch vụ ngân hàng, các ngân hàng nước

ngoài được cung cấp hầu hết các loại hình dịch vụ ngân hàng như cho vay, nhận tiền gửi, cho thuê tài chính, kinh doanh ngoại tệ, các công cụ phát sinh, môi giới tiền tệ, dịch vụ thanh toán, tư vấn và thông tin tài chính.

Đối với một số lĩnh vực hoạt động, các ngân hàng nước ngoài vẫn còn phải tuân thủ một số quy định như:

- Nhận tiền gửi của pháp nhân được thực hiện không giới hạn nhưng đối với tiền gửi cá nhân được nâng dần theo thời gian, từ 1/1/2007 mức tối đa là 650% vốn pháp định của Ngân hàng, tiến tới đối xử quốc gia đầy đủ vào năm 2011.

- Các chi nhánh ngân hàng nước ngoài không được mở điểm giao dịch ngoài trụ sở chi nhánh nhưng được phép lắp đặt và vận hành máy rút tiền tự động ATM, được phát hành thẻ tín dụng như ngân hàng trong nước.

- Tổng số cổ phần của các thể nhân và pháp nhân nước ngoài có trong ngân hàng thương mại cổ phần (NHTMCP) Việt Nam không quá 30% vốn điều lệ của ngân hàng.

Với các cam kết này, tùy theo mức độ và tốc độ chiếm lĩnh thị trường của các ngân hàng nước ngoài, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) có thể thông qua mức giới hạn cổ phần của cá nhân và pháp nhân được phép mua cổ phần của ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam nhằm tạo điều kiện

* Nguyễn Văn Tạo, Tập thể Ngân hàng, Hàng Bọt, Đống Đa, Hà Nội.

để các ngân hàng Việt Nam có thời gian nâng cao năng lực cạnh tranh với các ngân hàng nước ngoài có tiềm lực tài chính hùng mạnh, trình độ quản trị ngân hàng vượt trội, công nghệ cao và nhiều dịch vụ tín dụng phong phú.

1. Những lợi ích từ việc mở cửa thị trường trong lĩnh vực dịch vụ ngân hàng sau khi gia nhập WTO

Có thể thấy, gia nhập WTO, Việt Nam sẽ có được những cơ hội “nhân tiến” sau:

- Thúc đẩy Ngân hàng Nhà nước nâng cao năng lực và hiệu quả điều hành, thực thi chính sách tiền tệ độc lập, đổi mới phương thức kiểm soát tiền tệ, lãi suất, tỷ giá theo tín hiệu thị trường, tạo động lực cho sự phát triển thị trường tiền tệ; đồng thời, hội nhập kinh tế quốc tế thúc đẩy cạnh tranh, nâng cao hiệu quả trong việc huy động và phân bổ các nguồn vốn, hiệu quả kinh doanh của ngân hàng.

- Tạo cơ hội cho các ngân hàng thương mại trong nước học hỏi để nâng cao trình độ quản trị và công nghệ ngân hàng thông qua các hợp đồng liên doanh hoặc bán cổ phần cho ngân hàng nước ngoài với cam kết chuyển giao kỹ năng quản trị, công nghệ và dịch vụ mà các đối tác có kinh nghiệm với ưu thế vượt trội khi họ cùng tham gia quản trị ngân hàng trong nước.

- Huy động nguồn vốn từ thị trường tài chính quốc tế, giảm thiểu rủi ro và chi phí cơ hội. Do được dỡ bỏ các hạn chế về đầu tư tài chính, các ngân hàng trong nước sẽ hoạt động linh hoạt và phản ứng nhanh hơn theo tín hiệu thị trường.

- Thúc đẩy cải cách, hoàn thiện hệ thống pháp luật và năng lực hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, cải cách hệ thống thanh tra, giám sát theo chuẩn mực quốc tế.

2. Những thành tựu của các NHTM trong nước sau một năm gia nhập WTO

Theo thống kê, hiện có 5 ngân hàng thương mại nhà nước (NHTMNN), 36 ngân hàng thương mại cổ phần (NHTMCP), 9 công ty tài chính, 40 chi nhánh ngân hàng nước ngoài, 5 ngân hàng liên doanh và 51

văn phòng đại diện ngân hàng nước ngoài tại Việt Nam. Hầu hết các NHTM đều “gặt hái” được những thành công sau một năm gia nhập WTO. Cụ thể là:

Đối với các NHTMNN

Chính phủ chủ trương thực hiện cổ phần hoá các NHTMNN bao gồm Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (VCB), Ngân hàng Phát triển nhà đồng bằng Sông Cửu Long, Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BIDV), Ngân hàng Công thương Việt Nam (ICB), Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam (Agribank). Sau nhiều năm chuẩn bị với bước đi thận trọng, bằng việc thuê tư vấn nước ngoài để xác định giá trị doanh nghiệp trước khi cổ phần hoá, VCB đã được Thủ tướng Chính phủ cho phép cổ phần hoá và ngày 26/12/2008 được bán đấu giá cổ phiếu lần đầu ra công chúng (IPO) tại Sở Giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh. Các ngân hàng khác như BIDV, ICB cũng đang ký hợp đồng với tư vấn nước ngoài để xác định giá trị doanh nghiệp và chắc chắn lần lượt sẽ được cổ phần hoá vào năm 2008. Đáng chú ý là các NHTMNN đều đã ký hợp đồng chiến lược với các tập đoàn kinh tế lớn trong nước và quốc tế để nâng cao năng lực tài chính và cơ hội đầu tư, phát hành trái phiếu dài hạn để tăng vốn, hợp tác với các tập đoàn kinh tế lớn để đầu tư. Chẳng hạn, BIDV hợp tác với Vietnam Airlines, Vinashin, Petro Vietnam, Tổng công ty Phong Phú thành lập công ty cổ phần cho thuê máy bay với số vốn trong giai đoạn 2007-2014 là 200 triệu USD, từ giai đoạn 2015-2025 tăng lên 1 tỷ USD và nhiều dự án khác, ICB đã ký hợp đồng hợp tác chiến lược với Petrolimex bằng việc hợp tác đầu tư. ICB cam kết với đối tác này cho vay nhập khẩu xăng dầu với số tiền hàng năm lên đến hơn 4 tỷ USD. ICB cũng đã ký thỏa thuận hợp tác với Kho bạc Nhà nước và Tổng cục Thuế để thực hiện các khoản thu cho ngân sách Nhà nước qua mạng lưới của ICB. Chất lượng hoạt động của các NHTMNN cũng đã được quốc tế công nhận, tạo đà phát triển sau khi cổ phần hoá. Chẳng hạn, BIDV đã được Tạp chí Finance

Asia tháng 9/2007 bình chọn là một trong số 100 ngân hàng hàng đầu của Châu Á xét theo 2 chỉ tiêu lợi nhuận ròng (70 triệu USD) và tổng tài sản (10,48 tỷ USD).

Khối NHTMCP đạt nhiều thành công đầy ấn tượng

- Về tăng vốn điều lệ: theo quy định tại Nghị định số 141/2006/ NĐ-CP của Chính phủ, vốn điều lệ đến năm 2008 các NHTMCP phải đạt tối thiểu 1.000 tỷ đồng, nhưng trong năm 2007 nhiều ngân hàng đã đạt và vượt quy định trên. Điển hình như Ngân hàng Sài Gòn Thương tín đạt 4.449 tỷ, Ngân hàng á Châu đạt 2.550 tỷ và 8 NHTMCP khác đã đạt trên 1.000 tỷ đồng. Nhờ sự tăng trưởng vốn điều lệ các ngân hàng đã có điều kiện mở rộng phạm vi hoạt động ra nhiều địa bàn có nhiều lợi thế bằng việc mở nhiều chi nhánh, phòng giao dịch để huy động, cho vay và cung cấp các dịch vụ khác, tăng hệ số an toàn trong việc huy động, mức dư nợ cho vay và đầu tư vào máy móc thiết bị công nghệ. Điển hình như Sacombank đến nay đã có 54 chi nhánh và 115 phòng giao dịch, Eximbank đã có 55 Chi nhánh và phòng giao dịch, Techcombank có 114 Chi nhánh và phòng giao dịch, ACB đã mở thêm 40 Chi nhánh và 100 phòng giao dịch.

- Quy mô, hiệu quả kinh doanh tiếp tục tăng trưởng cao. Tính đến tháng 9/2007, tổng tài sản và dư nợ cho vay và lợi nhuận trước thuế của khối NHTMCP tăng gấp 2 lần so với năm 2006. Dẫn đầu là ACB với tổng tài sản lên đến 71.126 tỷ đồng, trong đó vốn huy động đạt 63.816 tỷ, dư nợ cho vay đạt 25.376 tỷ, lợi nhuận trước thuế đạt 1.450 tỷ đồng. Thứ hai là Sacombank, với tổng tài sản đạt 38.400 tỷ, trong đó vốn huy động đạt 33.850 tỷ, dư nợ cho vay đạt 26.900 tỷ, lợi nhuận trước thuế đạt 1.060 tỷ đồng. Tiếp đến Eximbank, lợi nhuận trước thuế đạt 473 tỷ. Đến tháng 11/2007, Techcombank đạt lợi nhuận trước thuế 638 tỷ đồng. Một số NHTMCP đã tham gia hợp vốn để cho vay các dự án có số vốn lớn. Những kết quả khả quan trên chứng tỏ khối NHTMCP đã có sự tăng trưởng không chỉ về vốn mà còn có thể

cạnh tranh với các NHTMNN. Sự tăng trưởng vượt bậc về quy mô và lợi nhuận không chỉ hấp dẫn các nhà đầu tư trên thị trường chứng khoán phi tập trung (OTC) mà còn thúc đẩy các tập đoàn kinh tế trong nước đua nhau xin thành lập ngân hàng nhằm tìm kiếm cơ hội đầu tư và lợi nhuận.

- Các ngân hàng nước ngoài đã sẵn sàng trở thành đối tác chiến lược và mua cổ phần của các NHTMCP Việt Nam: HSBC đã sở hữu 15% cổ phần của Techcombank với 33,7 triệu USD, ngoài việc góp vốn, HSBC còn dành 13,5 triệu USD để hỗ trợ kỹ thuật cho ngân hàng này, hy vọng được NHNN cho phép mua thêm 5% cổ phần của Techcombank. Deutsche Bank AG đã hoàn thành việc mua 10% cổ phần của Habubank giúp cho ngân hàng này tăng vốn điều lệ từ 1.260 tỷ lên 1.400 tỷ, giá bán cổ phần cho Deutsche Bank AG gấp 5,6 lần mệnh giá. Eximbank đã ký kết hợp tác chiến lược với Sumitomo Mutsui Banking Corporation (SMBC), ngân hàng lớn nhất của Nhật Bản và thế giới, với thỏa thuận chuyển nhượng 10% cổ phần cho SMBC, đồng thời cử người tham gia Hội đồng quản trị. VPBank cũng đã hoàn tất việc chuyển nhượng 10% vốn cổ phần cho OCBC, một ngân hàng của Singapore. Ngân hàng cổ phần Phương Đông (OCB) ký kết thỏa thuận bán cho PNB Paris 10% vốn cổ phần. Ngân hàng thương mại cổ phần Phương Nam cũng đã thỏa thuận với ngân hàng UOB của Singapore nhượng 10% vốn cổ phần.

- Không chỉ các ngân hàng nước ngoài, các NHTMCP cũng đã và đang tiếp tục trở thành đối tác chiến lược với các tập đoàn kinh tế hàng đầu trong nước bằng các hình thức bán cổ phần, góp vốn thành lập các công ty liên doanh, tư vấn tài chính... Điển hình như, Sacombank đã ký hợp đồng với Toàn Thịnh Phát thành lập Công ty cổ phần đầu tư Sài Gòn Thương Tín với số vốn điều lệ 300 tỷ đồng; NHTMCP Hàng Hải ký hợp tác chiến lược với Tập đoàn Bưu chính viễn thông.

- Các ngân hàng tích cực mở rộng việc cung cấp các dịch vụ ngân hàng cho khách hàng. Các hình thức huy động vốn và cho vay cũng trở nên phong phú và đa dạng hơn

như lãi suất, dự thưởng. Điển hình như Ngân hàng ACB cho vay dài hạn còn được dự thưởng; Ngân hàng An Bình cho vay tín chấp đối với cá nhân lên tới 200 triệu đồng, thời hạn tối đa 5 năm với lãi suất cố định không quá 1%/ tháng; Ngân hàng Phương Nam cho vay mua nhà, đất ở lên tới 95% giá trị, cùng với nhiều dịch vụ cho vay khác tạo điều kiện cho những khách hàng khó tính nhất cũng có cơ hội vay vốn ngân hàng.

- Ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động ngân hàng là một trong những lĩnh vực gây ấn tượng cho công chúng và các nhà quản lý. VCB là ngân hàng dẫn đầu trong việc ứng dụng và phát triển các dịch vụ ngân hàng trực tuyến VCBMoney, dịch vụ thẻ nội địa và thẻ quốc tế, đã liên kết với các ngân hàng khác để trở thành liên minh thẻ. Các NHTMCP khác như NHTMCP Kỹ thương đã khai trương cổng giao dịch thanh toán điện tử (Internet Banking), NHTMCP Đông Á đã thành công trong việc ứng dụng Internet Banking và đã được VeriSign cấp "chứng minh thư" trên mạng. Seabank đã đưa vào sử dụng phần mềm quản trị ngân hàng T24 Temenos là công nghệ Core Banking tiên tiến có thể cho phép thực hiện 1.000 giao dịch/ giây và 10.000 người truy cập hệ thống trực tiếp và quản lý 50 triệu tài khoản của khách hàng. Cho đến nay, phần lớn các ngân hàng đã sử dụng phần mềm T24 để sử dụng thay cho phần mềm cũ không đáp ứng được yêu cầu quản lý tập trung. Việc Công ty chuyển mạch tài chính quốc gia Banknetvn sau nhiều năm chuẩn bị đã hoàn thành việc kết nối với các ngân hàng thành viên trong đó có NHNN&PTNT đã mở rộng khả năng kết nối hệ thống ATM đến các huyện, thị ở vùng nông thôn mà các NHTM khác chưa có được. Mới đây, ngày 25/10/2007, Smartlink đã thành lập thay thế cho Liên minh thẻ của VCB với 25 thành viên trong đó có 17 NHTM khác đã kết nối với 1.500 máy ATM và 3 triệu thẻ của các ngân hàng thành viên đã phát hành. Ngày 22/11/2007, Banknetvn và Smartlink cũng đã ký kết thỏa thuận kết nối thanh toán thẻ giữa 2 công ty này giúp cho các chủ thẻ sử dụng được hầu

hết các máy ATM trên toàn quốc, mà không phải đi tìm máy ATM của ngân hàng phát hành thẻ như trước đây. Điều này mở ra triển vọng thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 20/2007/CT-TTG ngày 24/8/2007 của Thủ tướng Chính phủ về trả lương qua tài khoản cho cán bộ, công chức hưởng lương bằng ngân sách nhà nước, đồng thời giúp cho các NHTM mở rộng dịch vụ thẻ là cơ hội mở rộng thanh toán thương mại điện tử, thanh toán hàng hóa, dịch vụ qua máy POS, tín nhắn, thanh toán chuyển khoản... Điển hình như Ngân hàng Đông Á đang mở rộng dịch vụ thanh toán tiền điện, nước qua thẻ ở khu vực thành phố Hồ Chí Minh, tỉnh Bình Dương hay phát hành thẻ liên kết với 2 chức năng cho sinh viên vừa là thẻ sinh viên vừa là thẻ đa năng của ngân hàng này.

3. Những hạn chế và yếu kém của hệ thống ngân hàng hiện nay

Mặc dù hệ thống ngân hàng Việt Nam đã có những bước tiến vượt bậc trong thời gian gần đây, song vẫn còn không ít hạn chế và yếu kém. Cụ thể là:

Vốn điều lệ thấp

Trong số các ngân hàng thương mại nhà nước (NHTMNN), những ngân hàng thương mại lớn nhất của Việt Nam, chỉ có Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn (NHNN&PTNT) có vốn điều lệ khoảng 800 triệu USD, thuộc loại trung bình các nước trong khu vực. Còn thì phần lớn các NHTMCP vốn điều lệ thấp và rất thấp. Điều này gây khó khăn cho việc đầu tư vốn vào những dự án vốn lớn do không đảm bảo các quy định của NHNN về dư nợ cho đối với một khách hàng không quá 15% vốn tự có của một tổ chức tín dụng.

Tỷ lệ an toàn vốn còn thấp

Theo quy định của NHNN, hệ số an toàn vốn phải đạt 8% nhưng thực tế hiện nay phần lớn ngân hàng chỉ đạt mức 4,5%, do đó, dễ mất khả năng thanh toán trường hợp xảy ra biến động khi người dân ồ ạt rút tiền. Sử dụng vốn huy động ngắn hạn để cho vay dài hạn theo quy định của NHNN là không quá

30% tổng dư nợ, nhưng một số ngân hàng cho vay trung và dài hạn thường từ 40-50%, nhất là cho vay đầu tư vào bất động sản. Khi thị trường nhà đất bị đóng băng, ngân hàng dễ mất khả năng thanh toán.

Hoạt động ngân hàng còn gặp nhiều rủi ro

Phần lớn ngân hàng Việt Nam đều tập trung cung cấp dịch vụ tín dụng - những hoạt động dễ gặp nhiều rủi ro nhất, đặc biệt là cho vay trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn, nơi thường bị thiên tai, dịch bệnh, rớt giá nông sản mà Nhà nước chưa có cơ chế bảo hiểm nông nghiệp như các nước phát triển. Ngân hàng là người gánh chịu rủi ro khi đầu tư vào lĩnh vực này. Cho vay các dự án đầu tư dài hạn dù có đảm bảo tiền vay bằng tài sản nhưng do trình độ dự báo, phân tích, thẩm định còn nhiều bất cập cũng dễ gặp rủi ro khi dự án không mang lại hiệu quả. Mặc dù các NHTMNN đã xử lý hầu hết các khoản nợ xấu và tái cơ cấu lại vốn, nhưng những tiềm ẩn rủi ro phát sinh nợ xấu vẫn còn nhiều khi các khoản vay, nhất là vay đầu tư vào các dự án, không mang lại hiệu quả. Việc xem xét gia hạn nợ quá hạn hoặc cơ cấu lại thời hạn trả nợ của một số ngân hàng cấp cơ sở không phải lúc nào cũng chính xác, trung thực và khách quan.

Trình độ và hạ tầng công nghệ còn thấp

Mặc dù ngành ngân hàng đã hoàn thành hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng thuộc NHNN và thanh toán điện tử nội bộ trong hệ thống của 4 NHTMNN và nhiều NHTM có hệ thống máy ATM, nhưng nhìn chung hạ tầng hệ thống công nghệ thông tin quốc gia chưa đáp ứng được yêu cầu cho việc đảm bảo an toàn khi vận hành hệ thống thông tin của ngân hàng. Việc sử dụng công nghệ, phần mềm khác nhau cũng gây khó khăn cho việc vận hành nhất là kết nối hệ thống máy ATM giữa các ngân hàng. Theo các phương tiện thông tin đại chúng đưa tin, đã xảy ra nhiều lỗi kỹ thuật khi giao dịch hoặc hết tiền trong máy của một số ngân hàng. Điều này không chỉ gây phiền toái cho khách hàng mà còn đánh mất lòng tin của người sử dụng.

Dịch vụ ngân hàng còn nghèo nàn, thiếu sức cạnh tranh

Hiện nay, các ngân hàng Việt Nam chủ yếu cung cấp dịch vụ tín dụng, dịch vụ thanh toán và chuyển tiền. Mới đây, có thêm dịch vụ thẻ tập trung ở các thành phố lớn của một số ngân hàng có công nghệ và năng lực tài chính. Còn các dịch vụ khác như dịch vụ quản lý quỹ đầu tư, dịch vụ quản lý tài sản chưa có hoặc chưa phát triển. Các ngân hàng nhỏ chưa thể mở rộng dịch vụ khác có áp dụng công nghệ cao.

Theo công bố cuộc điều tra của Chương trình phát triển của Liên hiệp quốc tại Việt Nam cho thấy vì những lý do trên: 45% số người được hỏi dự định sẽ chuyển sang vay vốn của ngân hàng nước ngoài, 50% số người sẽ sử dụng dịch vụ ngân hàng nước ngoài, 50% số người gửi tiền tại ngân hàng nước ngoài, bởi họ cho rằng thủ tục đơn giản, chất lượng dịch vụ cao.

4. Thách thức đối với các NHTM Việt nam trong thời gian tới

Mặc dù đạt được nhiều thành tựu sau một năm gia nhập WTO, nhưng các NHTM Việt Nam cũng đang đứng trước những thách thức không nhỏ, đó là:

- *Tăng trưởng tín dụng của khối NHTMCP trong thời gian qua là quá cao.* Tính đến tháng 8/2007, mức tăng trưởng là 40%, trong đó khối NHTMNN là 23%, còn khối NHTMCP là 77%. Nguyên nhân tăng trưởng tín dụng nóng là do các ngân hàng đều muốn đạt lợi nhuận cao để dành được sự chú ý của các nhà đầu tư trên thị trường OTC, một phần do muốn đẩy dư nợ lên để giảm tỷ lệ cho vay chứng khoán không quá 3% số dư nợ mà các ngân hàng này đã “lỡ” cho vay nhưng chưa thu hồi được khi mà hạn cuối cùng theo quy định của NHNN là 31/12/2007 đã cận kề. Tuy vậy, tăng trưởng tín dụng nóng đang chứa đựng nhiều rủi ro do nợ xấu. Đó là nhận định của Ngân hàng Thế giới (WB) tại Việt Nam theo phúc đáp của WB cho VnEconomy về tăng trưởng tín dụng năm nay (Vneconomy ngày 14/12/2007).

- *Sự cạnh tranh trong hoạt động ngân hàng sẽ diễn ra quyết liệt hơn.* Đối với các ngân hàng nước ngoài, sự cạnh tranh chưa được thể hiện rõ nét. Hiện chỉ có HSBC và ANZ đang có ý định thành lập ngân hàng nước ngoài tại Việt Nam, tuy nhiên, đến thời điểm này, chưa có ngân hàng nước ngoài nào chính thức được NHNN cấp giấy phép thành lập và hoạt động. Tuy vậy, để an toàn khi xâm nhập thị trường đồng thời sử dụng được ưu thế về nhân sự, mạng lưới chi nhánh, phong tục, tập quán của ngân hàng trong nước nên hầu hết các ngân hàng nước ngoài đang lựa chọn liên doanh hoặc mua lại cổ phần của ngân hàng trong nước hơn là thành lập ngân hàng riêng. Vì vậy, chưa thấy rõ mức độ cạnh tranh đối với ngân hàng nước ngoài. Nhưng HSBC cũng đã đưa ra các dịch vụ bán lẻ như cho vay và tiền gửi rất thuận tiện cho người dân như: gửi tiền trực tuyến với 6 loại tiền khác nhau. Ngoài ra, trong số 19 hồ sơ xin mở chi nhánh ngân hàng nước ngoài tại Việt Nam đã có 3 chi nhánh được NHNN chấp thuận về nguyên tắc sẽ được chính thức mở trong năm 2008, đưa số chi nhánh ngân hàng nước ngoài tại Việt Nam lên đến 40 và 5 ngân hàng liên doanh. Sự cạnh tranh chia sẻ thị phần và lợi nhuận được dự đoán sẽ diễn ra khốc liệt hơn, đòi hỏi các NHTM trong nước thường xuyên phải đa dạng hóa các dịch vụ, cải tiến thủ tục giấy tờ, thay đổi thái độ giao dịch của nhân viên, tăng cường năng lực quản trị, tiếp thị để nâng cao khả năng cạnh tranh giữa các ngân hàng. Việc ký kết các thỏa thuận hợp tác chiến lược và chuyển nhượng cổ phần cho ngân hàng nước ngoài là một bước đi “khôn ngoan” của các ngân hàng nội địa, đánh rằng phải chia sẻ lợi nhuận nhưng thông qua đó không chỉ là cơ hội tăng thêm vốn điều lệ để có thể cạnh tranh với các ngân hàng khác mà còn được chuyển giao kỹ năng quản trị, công nghệ và các dịch vụ ngân hàng từ các đối tác này khi họ cùng tham gia Hội đồng quản trị.

Hoạt động của các ngân hàng trong nước cũng có những chiều hướng sôi động hơn. Hiện

đang có 13 hồ sơ xin thành lập NHTMCP mới của các tập đoàn kinh tế. Theo thông tin từ NHNN, đã có 4 hồ sơ đã được NHNN chấp thuận về nguyên tắc. Như vậy cuộc chiến giành thị phần và lợi nhuận sẽ trở nên quyết liệt hơn.

Theo NHNN, trong số 36 NHTMCP mới chỉ có 13 ngân hàng đạt vốn điều lệ trên 1.000 tỷ đồng, còn gần 2/3 số ngân hàng chưa đạt. Thậm chí có ngân hàng mới đạt mức dưới 500 tỷ như Ngân hàng Miền Tây 200 tỷ, Ngân hàng Đệ Nhất 300 tỷ... Bước sang năm 2008, nếu không đủ mức vốn pháp định theo quy định của Chính phủ, các ngân hàng này sẽ có nguy cơ bị rút giấy phép hoạt động. Nếu muốn tồn tại, các ngân hàng này phải tiến hành sáp nhập với các ngân hàng khác.

Gia nhập WTO là cơ hội để Việt Nam hội nhập sâu hơn vào kinh tế thế giới nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh của các ngân hàng trong nước trên thị trường, đồng thời cũng phải đương đầu với nhiều thách thức. Sau 1 năm gia nhập WTO, các ngân hàng đã tích lũy được nhiều kinh nghiệm về năng lực quản trị, đa dạng hoá các dịch vụ, áp dụng công nghệ tiên tiến, nâng cao khả năng tiếp thị. Các NHTM trong nước đã và đang đa dạng hoá hoạt động đầu tư để trở thành những tập đoàn tài chính lớn mạnh đủ sức cạnh tranh trên thị trường tài chính trong nước và quốc tế. Dưới sự chỉ đạo của Chính phủ, trực tiếp là Ban Lãnh đạo NHNN, hy vọng hệ thống NHTM nước ta sẽ phát triển ngang tầm với các nước khu vực và thế giới, góp phần đưa Việt Nam cơ bản trở thành nước công nghiệp vào năm 2020 như Nghị quyết của Đại hội Đảng lần thứ X. □

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Lưu Ngọc Trinh, Nguyễn Văn Dân (2007), "Hệ thống ngân hàng Việt Nam sau khi gia nhập WTO", Tạp chí Tài chính, 11-2007.
- Nguyễn Đắc Hưng (2007), "Ngân hàng thương mại cổ phần nâng cao năng lực cạnh tranh trước yêu cầu hội nhập quốc tế", Tạp chí Ngân hàng, số 21-2007.
- Website: vnba.org.vn.